

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày 29-8-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hoàng - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Ông Phạm Thế Chiến – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Đức H**, tên gọi khác: H1 - Sinh năm 1992; tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Đức H2, sinh năm 1955 và con bà Đinh Thị Thanh H3, sinh năm 1957 (đã chết), Bị cáo sông chung như vợ chồng với bà Hà Thị Bích Q (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Hà Thị Bích Q, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ dân phố 4, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969 Trú tại: Tổ dân phố 4, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người làm chứng: Anh Bùi Tấn T1. Trú tại: Tổ dân phố 4, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Đức H và chị Hà Thị Bích Q là vợ chồng, đã có 02 con chung. Vợ chồng H sống chung cùng với mẹ vợ là bà Trần Thị T ở Tổ dân phố 4, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 12h ngày 25/11/2017, sau khi đi nhậu về nhà thì giữa H và chị Q xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên H đã dùng tay đánh chị Q thì được bà T vào can ngăn, sau đó bà T đuổi H ra khỏi nhà. Do bức tức trong việc cãi nhau với chị Q và bị bà T đuổi ra khỏi nhà nên H xuống nhà bếp lấy 01 cái kéo (có kích thước dài 20cm, cán bằng nhựa màu hồng dài 10cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng) bỏ trong túi quần rồi đi lên nhà trên, thấy bà T đang nằm trên giường thì H đi đến lấy kéo ra đâm nhiều nhất trúng vào đỉnh đầu, vai trái và lưng bà T, gây thương tích. Nghe bà T kêu cứu, chị Q chạy vào can ngăn nên bà T chạy thoát ra ngoài, còn chị Q bị H tiếp tục dùng kéo đâm nhiều nhất trúng vào đầu, tay trái và chân trái chị Q gây thương tích, chị Q dùng chân đạp H ngã xuống nền đất rồi bỏ chạy. H đuổi theo chị Q, chị Q chạy qua đến nhà anh Bùi Tấn T1, ở gần nhà kêu cứu thì được anh T1 chạy ra can ngăn không cho H đánh chị Q thì giữa H và anh T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó, H chạy qua nhà anh Nguyễn Sĩ K, ở Tổ dân phố 4 (gần sát nhà anh T1), lấy 01 con dao (loại dao thái lan) quay lại chém anh T1, anh T1 dơ tay lên đỡ nên trúng lòng bàn tay trái nhưng không gây thương tích, rồi H bỏ chạy. Còn bà T và chị Q sau khi bị thương tích được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện K cấp cứu và điều trị, đến ngày 02/12/2017 thì ra viện về nhà điều trị ngoại trú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 cái kéo có kích thước dài 20cm, cán bằng nhựa màu hồng dài 10cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, tại tiếp giáp giữa cán kéo và lưỡi kéo bị uốn cong; 01 con dao ,loại dao thái lan có kích thước dài 28,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn bị khuyết; 01 con dao dài 37,5cm, có kích thước cán dao bằng tre dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen. Để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 80/PY-TgT ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Bà Trần Thị T bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 05%, tạm thời trong 12 tháng, vật tác động sắc nhọn.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 81/PY-TgT ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chị Hà Thị Bích Q bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 12%, tạm thời trong 06 tháng, vật tác động sắc nhọn.

Tại bản kết luận pháp y thương tích bổ sung, số 229/PY-TgT ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chị Hà Thị Bích Q bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 12%, tạm thời trong 12 tháng

Tại bản kết luận pháp y thương tích bổ sung, số 230/PY-TgT ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Bà Trần Thị T bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 05%, tạm thời trong 12 tháng

Sau khi bị thương tích bà Trần Thị T và chị Hà Thị Bích Q không yêu cầu bị cáo Lý Đức H phải bồi thường các khoản tiền điều trị thuốc men và các khoản tiền chi phí do sức khỏe bị xâm hại. Bà T và chị Q đã làm đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố đối với Lý Đức H.

Tại bản cáo trạng số 18/KSĐT-HS ngày 12/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Lý Đức H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Lý Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận việc chị Hà Thị Bích Q bị thương tích là do lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lý Đức H, về tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lý Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tuyên trả 01 cái kéo và 01 con dao cán dao bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại cho bà Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Tuyên trả 01 con dao thái lan mà bị cáo lấy của anh Nguyễn Sĩ K, đây là tài sản của anh K nên cần trả lại cho anh K là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc người bị hại chị Hà Thị Bích Q đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Lý Đức H phải bồi thường một khoản tiền nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12h ngày 25/11/2017 tại nhà của bà Trần Thị T ở Tổ dân phố 4, Thị trấn B, huyện K. Bị cáo Lý Đức H đã có hành vi dùng kéo đâm nhiều nhát vào đầu, vai, chân trái của chị Hà Thị Bích Q, gây tổn thương cơ thể 12% sức khỏe.

Bị cáo phạm tội vào ngày 25/11/2017, tại thời điểm này Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực. Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt là từ 02 năm đến 7 năm. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì khung

hình phạt từ 02 năm đến 06 năm, so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt là thấp hơn. Do vậy, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 để xét xử bị cáo theo khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị Hà Thị Bích Q một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và địa bàn thị trấn B nói riêng. Bị cáo có khả năng nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người đều bị pháp luật nghiêm trị. Thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe của người khác nên chỉ vì mâu thuẫn trong gia đình mà bị cáo đã dùng kéo đâm nhiều nhát vào đầu, vai, và chân của chị Q gây thương tích 12% sức khỏe. Bị cáo sử dụng cây kéo là hung khí nguy hiểm phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng được Q định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. *Các tình tiết giảm nhẹ* : Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, khi biết bị truy nã thì bị cáo ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đã làm đơn bãi nại bị cáo, tại phiên tòa người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là dân tộc Mường nên khả năng nhận

thức về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]. *Các biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tuyên trả 01 cái kéo và 01 con dao cán dao bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại cho bà Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Tuyên trả 01 con dao thái lan mà bị cáo lấy của anh Nguyễn Sĩ K, đây là tài sản của anh K nên cần trả lại cho anh K là chủ sở hữu hợp pháp.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc người bị hại chị Hà Thị Bích Q đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Lý Đức H phải bồi thường một khoản tiền nào nên không đề cập để giải quyết.

[4]. Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án bị cáo còn có hành vi gây thương tích cho bà Trần Thị T với tổn thương cơ thể 05%. Quá trình điều tra bà T đã làm đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Lý Đức H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là đúng Q định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Tấn T1 bị Lý Đức H dùng dao chém trúng tay nhưng chỉ bị xây xước ngoài da. Anh T1 không điều trị tại cơ sở y tế, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Lý Đức H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, Điều 104 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lý Đức H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/5/2018.

- *Các biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tuyên trả 01 cái kéo và 01 con dao cán dao bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại cho bà Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Tuyên trả 01 con dao thái lan mà bị cáo lấy của anh Nguyễn Sĩ K, đây là tài sản của anh K nên cần trả lại cho anh K là chủ sở hữu hợp pháp.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận việc người bị hại chị Hà Thị Bích Q đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Lý Đức H phải bồi thường một khoản tiền nào nên không đề cập để giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lý Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn